

BÀI TẬP VỀ NHÀ

ÔN TẬP

ĐẠI TỪ NHÂN XƯNG & ĐỘNG TỪ TO BE

1. ĐẠI TỪ NHÂN XƯNG VÀ ĐỘNG TỪ TO BE

ĐẠI TỪ NHÂN XƯNG	ĐỘNG TỪ TO BE	PHIÊN ÂM
I	am	/aɪ æm/
you	are	/ju: ɑ:r/
we	are	/wi: ɑ:r/
they	are	/ðeɪ ɑ:r/
he	is	/hi: ɪz/
she	is	/ʃi: ɪz/
it	is	/ɪt ɪz/

1 Chọn am / is / are vào chỗ trống.

- I _____ a teacher.
- You _____ my best friend.
- We _____ from Vietnam.
- They _____ students.
- He _____ a doctor.
- She _____ my mother.
- It _____ a dog.



HƯỚNG DẪN ĐỌC

I am: /aɪ æm/
you are: /ju: ɑ:r/

we are: /wi: ɑ:r/
they are: /ðeɪ ɑ:r/

he is: /hi: ɪz/
she is: /ʃi: ɪz/

it is: /ɪt ɪz/



2 Chọn đại từ nhân xưng phù hợp để điền vào chỗ trống.

I you we they he she it

- _____ am a student.
- _____ are my friends.
- _____ are from Vietnam.
- _____ is my sister.
- _____ is a cat.
- _____ is Nam.

3 Đọc các câu sau và viết nghĩa.

- I am a student. _____
- You are my friend. _____
- He is a boy. _____
- She is my sister. _____
- It is a book. _____



GHI NHỚ!

- Đọc to các câu mỗi ngày.
- Luyện tập thường xuyên



LIVEWORKSHEETS